

SỬ DỤNG THỜI GIAN TỰ DO VÀO TIÊU DÙNG VĂN HÓA

CHU KHẮC

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã đề ra việc xây dựng một lối sống cao đẹp ngay trong khi đất nước còn nhiều khó khăn. Giáo dục con người mới và xây dựng một nền văn hóa mới, cũng đồng thời là quá trình tạo ra một lối sống mới, lối sống xã hội chủ nghĩa trong đó con người làm chủ tập thể phát triển toàn diện và hài hòa. Thời gian tự do đóng vai trò quan trọng trong quá trình này.

Trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện nay con người ngày càng có nhiều khả năng và phương tiện để có thể sử dụng những thành quả văn hóa, những sinh hoạt tập thể lành mạnh, bổ ích, nhằm nâng cao kiến thức, phát triển đầy đủ mọi tiềm năng của mình. Bởi vậy, việc sử dụng thời gian tự do sao cho có hiệu quả ngày càng được sự quan tâm chú ý của các nhà xã hội học ở các nước xã hội chủ nghĩa. Song, cũng có sự khác biệt về quan niệm giữa các nhà xã hội học tư sản và Mác-xít đối với khái niệm thời gian tự do và thời gian rỗi. Các nhà xã hội học Mỹ thì cho “thời gian tự do” là tất cả thời gian ngoài công tác chính của con người và sinh hoạt gia đình hàng ngày. Phần lớn các nhà xã hội học Tây Đức gia thích phạm trù này là thời gian rỗi rãi sau khi

Lao động theo nghề, đặc biệt lao động làm thuê. Nhà xã hội học Pháp Georges Friedmann thì nhấn mạnh sự khác nhau của khái niệm “temps libéré” (thời gian được giải phóng) và “temps bibere” (thời gian tự do). Theo ông ta thì thời gian ngoài nghĩa vụ theo ngành nghề không phải là thời gian do thực sự, bởi vì trong khuôn khổ của nó, con người ta phải hoàn thành những nghĩa vụ gia đình xã hội khác nữa. Nhà xã hội học Pháp chuyên nghiên cứu về thời gian tự do Joffre Dumazedere cho rằng thời gian tự do bao gồm tất cả các dạng thức hoạt động mà con người có thể hoàn toàn sử dụng theo sự mong muốn riêng để nghỉ ngơi, giải trí, nâng cao trình độ học vấn của mình hoặc để phát triển tài năng, tham gia một cách tự nguyện vào đời sống xã hội sau khi hoàn thành các nghĩa vụ theo ngành nghề. Định nghĩa này có ý nghĩa quan trọng và đã được sử dụng trong việc tiến hành những công trình nghiên cứu xã hội học quốc tế dưới sự bảo trợ của tổ chức UNESCO. Định nghĩa này cũng nên lên được các chức năng của thời gian tự do là nghỉ ngơi, giải trí và phát triển cá nhân. Ông này còn phân biệt một loại đặc trưng khác của thời gian tự do được gọi là “semi-loisir” (nửa rỗi rãi) với những công việc như hoạt động thể dục thể thao, âm nhạc với mục đích lấy tiền, chuẩn bị món ăn, thêu thùa vá may, lao động làm vườn v.v...

Tuy nhiên, tất cả các nhà ch học tư sản dù phát biểu khác nhau đến đâu chẳng nữa thì vẫn có một điểm thống nhất: đó là sự đối lập giữa lao động với thời gian tự do. Họ cho rằng trong ý thức của con người, thời gian tự do được biểu hiện như một sự trốn thoát khỏi lao động. Họ quan niệm rằng cuộc sống của con người được chia thành lao động – nguồn thu nhập những phương tiện để tồn tại – và thời gian tự do vốn tạo ra những khả năng để tự thể hiện. Thực chất quan nội dung này nói lên sự khủng hoảng của hệ tư tưởng tư sản và nhằm duy trì quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Một khi người chủ tư bản nắm toàn bộ tư liệu sản xuất và quyết định cuộc sống của người công nhân làm thuê thì dù trong “thời gian tự do” người công nhân cũng không thể trốn thoát khỏi mọi ràng buộc của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, không thể có điều kiện và phương tiện để bồi đắp lại sức lực đã mất đi trong những giờ căng thẳng ở nhà máy. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới trả lại ý nghĩa đích thực cho khái niệm “thời gian tự do”.

Mặc dù còn có chỗ khác nhau về chi tiết, các nhà xã hội học mác xít quan nội dung vấn đề này hoàn toàn khác. Dưới chủ nghĩa xã hội, thời gian lao động và thời gian tự do được xem như hai mặt sinh hoạt có quan hệ với nhau: lao động tạo nên những điều kiện để phát triển con người cả trong thời gian làm việc lẫn thời gian tự do và là nguồn gốc tạo ra những tiền đề vật chất để tăng thêm số lượng thời gian tự do và việc sử dụng nó có chất lượng. “Thời gian tự do là bộ phận hợp thành của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, là thời gian mà con người tự bồi bổ, nâng cao mình lên, giúp cho lao động được tốt hơn và có hiệu quả hơn. Những hoạt động giải trí và những công việc nhằm phát triển sản xuất vì giúp cho việc tái sản xuất ra một trong những yếu tố của lực lượng sản xuất: đó là con người. Như vậy “thời gian tự do” là điều kiện cần thiết của hoạt động sản xuất và của hệ thống xã hội, đồng thời là điều kiện quan trọng để phát triển con người.

II

Khác với quan niệm tư sản cho chức năng cơ bản của thời gian tự do là nghỉ ngơi và giải trí, dưới chủ nghĩa xã hội, thời gian tự do được sử dụng ngày càng có hiệu quả hơn để nâng cao trình độ kiến thức, phát triển tài năng, hình thành nhân cách và tiếp xúc với các thành tựu văn hóa – nghệ thuật, trong đó sự hình thành và phát triển nhân cách được thực hiện bằng giáo dục, (giáo dục trí thức, đạo đức, thẩm mỹ và thể lực).

Trong thời gian tự do, sự hình thành nhân cách diễn ra mức độ đáng kể: con người phát triển trí tuệ của mình thông qua học tập, đọc sách báo, nâng cao được tầm hiểu biết từ các tác phẩm nghệ thuật, củng cố được thế giới quan khoa học và các quan niệm đạo đức, xã hội lành mạnh, trình độ nhận thức chính trị được nâng cao dần.

Nhưng việc sử dụng thời gian tự do cũng chịu tác động của nhiều yếu tố như trình độ giáo dục, nghề nghiệp, mức sống, thu nhập, truyền thống gia đình (tức là thành phần xuất thân và nghề

nghiệp của bố mẹ) điều kiện sinh hoạt của môi trường sống, giới tính, tuổi tác. Tất cả những yếu tố trên đây hợp thành những điều kiện tác động tới việc tiêu dùng văn hóa.

Trước hết, những công trình nghiên cứu xã hội học đã cho thấy rằng *trình độ giáo dục* càng cao thì việc sử dụng thời gian tự do càng được lựa chọn và có mục đích đồng thời càng xuất hiện nhiều hình thức nghỉ ngơi tích cực hơn. Người có trình độ học vấn cao biết cách sắp xếp hợp lý việc sử dụng thời gian tự do một cách có hiệu quả nhất.

Hai là, nghề nghiệp cũng có tính chất quyết định đến việc sử dụng thời gian tự do vào việc tiêu dùng văn hóa. Các nghề lao động trí óc (như giáo viên, thầy thuốc, kỹ sư v.v...) thường dùng nhiều thời gian rỗi vào việc đọc sách, thường thức văn nghệ, hơn những người là nghề lao động chân tay. Dĩ nhiên là chúng ta đang nói chân tay. Ngay đến trong hàng ngũ công nhân thì những người làm các nghề nặng nhọc như cơ khí, mỏ, xây dựng... cũng có những sở thích khác với những người là nghề thủ công, mỹ nghệ.

Ba là, mức sống và thu nhập có ảnh hưởng lớn đến chất lượng sử dụng tạo điều kiện để mọi thành viên trong xã hội có thể có điều kiện tham gia vào mọi hoạt động văn hóa – nghệ thuật với những tổ chức vui chơi công cộng, những cuộc triển lãm lưu động, những buổi biểu diễn ngoài trời hay trong câu lạc bộ, thư viện v.v... Nhưng các phương tiện truyền thông đại chúng khác như máy thu thanh, thu hình, cát-sét cùng với sách báo riêng của từng gia đình vẫn là phương tiện hữu hiệu và thuận lợi nhất, mà điều này lại phụ thuộc vào mức sống và thu nhập cao. Vì vậy từng bước nâng cao mức sống luôn luôn là mục tiêu trong các Nghị quyết của Đảng.

Bốn là, truyền thống gia đình cũng ảnh hưởng đến phương pháp và các hình thức sử dụng thời gian tự do. Một thanh niên nông thôn khi ra sống ở thành phố trong thời gian đầu sử dụng thời gian tự do kém hơn thanh niên thành thị vì trước kia họ không có tập quán như vậy. Các công trình nghiên cứu xã hội học ở nhiều nước cũng chỉ ra rằng truyền thống văn hóa của gia đình có ảnh hưởng lớn

đến phương thức tiến hành nghỉ ngơi. Những gia đình trí thức thường có nhu cầu văn hóa cao hơn và đa dạng hơn, do đó sử dụng thời gian tự do có chất lượng và hiệu quả hơn.

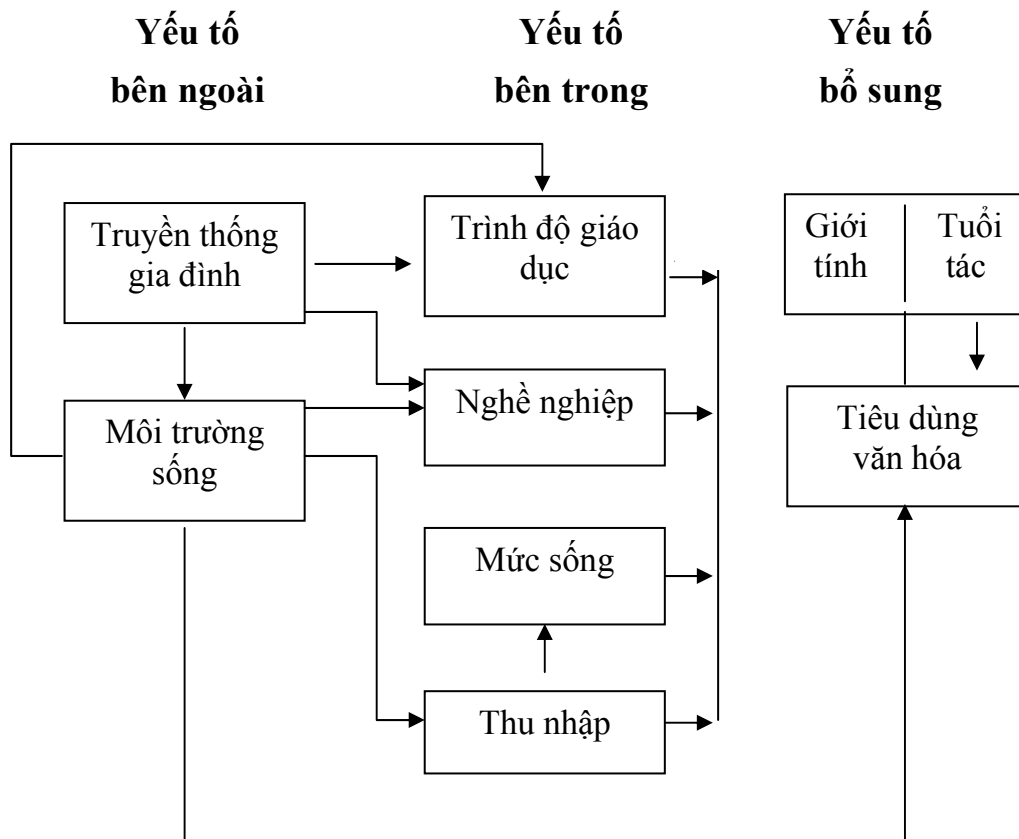
Năm là, điều kiện sinh hoạt của môi trường (thành thị, nông thôn, miền núi, nhà ở v.v...) đã tạo ra, chỉ ít trong giai đoạn hiện nay, những sự chênh lệch đáng kể trong mức độ thuận tiện của các sinh hoạt văn hóa, do đó việc sử dụng thời gian tự do có những khác biệt quan trọng. Rõ ràng là một người nông dân thường có thời gian tự do ngắn ngủi là phân tán, không đồng đều so với một công nhân làm trong một nhà máy ở thành phố. Điều này dẫn đến mục tiêu lâu dài của chủ nghĩa xã hội là tiến tới xích lại gần nhau giữa nông thôn và thành thị, miền xuôi và miền núi.

Sáu là, giới tính hiện đang còn là một thực tế bất bình đẳng giữa nam và nữ trong việc sử dụng thời gian tự do. Theo số liệu điều tra tại Hà Nội⁽¹⁾ thì trung bình mỗi ngày chị em phải bỏ ra 3 giờ 15 phút cho công việc nội trợ, trong khi đó nam giới chỉ mất sử dụng vào các nhu cầu văn hóa cao nhất, thì phụ nữ cũng mất 6 giờ cho việc nội trợ, mà nam giới chỉ mất có 3 giờ. Tiến tới xóa bỏ sự cách biệt này cũng là tạo điều kiện để nữ giới được hưởng thời gian tự do tốt hơn.

Cuối cùng phải kể đến yếu tố tuổi tác trong việc sử dụng thời gian tự do vào các hoạt động văn hóa. Rõ ràng là thanh niên phần lớn những giờ phút rỗi rãi vào học tập, xem phim, dạo chơi, ca hát, nhảy múa trong khi những người đứng tuổi thích những hình thức trầm lặng hơn như đọc sách, nghe đài. Cùng với tuổi tác, tính tích cực trong việc sử dụng thời gian tự do cũng giảm xuống các hình thức nghỉ ngơi thụ động dần dần, được ưa thích hơn.

Tóm lại, ta có thể hình dung việc sử dụng thời gian tự do vào việc tiêu dùng văn hóa theo sơ đồ say đây (xem trang 52).

1. Xem *Thông báo Xã hội học* 1982, tr. 86.



Thời gian tự do không chỉ tính bằng số lượng mà còn phải tính đến chất lượng sử dụng nữa, như thế là cách sử dụng thời gian tự do càng phong phú chừng nào thì càng có khả năng to lớn để khôi phục thể lực và phát triển nhân cách chừng đó. Chính các phương thức và các hình thức sử dụng thời gian tự do. Các hình thức sử dụng này ngày càng mở rộng và trở nên đa dạng nhờ có việc đẩy mạnh đô thị hóa, bởi vì nhịp điệu lao động công nghiệp và đời sống ở các thành phố không ngừng tạo ra các hình thức nghỉ ngơi và giải trí ngày càng phong phú, phù hợp với lối sống của giai cấp công nhân và nhân dân thành thị.

Trong đội ngũ cán bộ công nhân viên chức đã xuất hiện các hình thức nghỉ phép (mà điều kiện sinh hoạt ở nông thôn không có). Trước đây người ta thường dùng thời gian này để đi thăm viếng bạn bè, gia đình thân thuộc thì nay cùng với những khu vực nghỉ

mát ở miền núi và miền biển mọc lên khắp các vùng, người lao động đã có thể đi nghỉ, tham quan, du lịch ở những nơi được tổ chức chu đáo đó.

Nhưng hình thức sử dụng thời gian tự do quan trọng nhất là tham gia các hoạt động văn hóa, và điều này cũng được coi như phương thức sử dụng cơ bản thời gian tự do. Cơ sở vật chất của đời sống văn hóa là các lạc bộ, sân bóng, thư viện, các nhà văn hóa, rạp chiếu bóng v.v... Những hình thức hoạt động văn hóa tập thể này đã được thu hút số đông thanh niên công nhân sau những giờ làm việc căng thẳng. Những hình thức điển hình phổ biến nhất là đọc báo, xem ti vi trong gia đình. Theo kết quả một số cuộc điều tra xã hội học thì việc đọc sách ngày càng tăng chiếm vị trí quan trọng trong số các hình thức cơ bản thực hiện thời gian tự do. Gần đây, do sự phát triển của các rộng rãi của vô tuyến truyền hình nên kết cấu thời gian tự do của tầng lớp công nhân viên chức cũng có thay đổi. Ở Hà Nội, số gia đình trí thức có máy thu hình chiếm 50%, giữ tỷ lệ cao nhất so với các tầng lớp khác, còn ở tầng lớp công nhân số người xem ti vi chiếm 51,1%, nghe radiô: 49,1%⁽¹⁾.

Đối với hình thức tham gia văn hóa công cộng thì việc xem phim là phổ biến nhất. Trong một cuộc điều tra ở Hà Nội, 74,5% số người được hỏi là thích điện ảnh và thường dùng thời gian rỗi đối với thiếu nhi), kịch, ca nhạc v.v... Đối với thanh thiếu niên thì hoạt động thể dục, thể thao (nhất là đá bóng) cắm trại... được hưởng ứng nhiệt tình hơn cả.

Một hình thức khác cũng được đông đảo các giới và các lứa tuổi tham gia là đi xem các cuộc triển lãm và các viện bảo tàng. Người xem có thể ôn lại quá khứ dựng nước và giữ nước của ông cha ta ở Bảng tàng lịch sử, có thể thấy tiến trình xây dựng độc lập và thống nhất cho Tổ quốc ở Bảo tàng quân đội, có thể học tập và noi gương các vị tiên liệt cách mạng đã xả thân vì nước ở Bảo tàng cách mạng và có thể thưởng thức những tác phẩm nghệ thuật quý

1. Xem *Thông báo xã hội học* 1982, tr. 73.

giá của dân tộc từ thời đồ đồng đến nay ở Bảo tàng Mỹ thuật. Với các cuộc triển lãm chuyên đề về các di tích lịch sử, về khoa học – kỹ thuật, về các nước anh em và bè bạn, người xem cũng học tập và nâng cao được tầm hiểu biết của mình.

Như vậy, trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, thời gian tự do không chỉ là để nghỉ và giải trí mà ngày càng được sử dụng tốt hơn để nâng cao trình độ kiến trúc, phát triển tài năng và sở thích của mọi thành viên trong xã hội. Ở nước ta, trong mấy chục năm qua, Đảng và Nhà nước đã không những cố gắng đáp ứng những đòi hỏi chính đáng đó của nhân dân. Sách báo được in và phổ biến rộng rãi hơn, các cơ sở văn hóa được xây dựng nhiều hơn, các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng phát triển và tăng lên không ngừng. Nếu trước đây ngót chục năm, ti vi còn là hình thức cao cấp khó với tới được đối với nhiều người thì ngày nay đã trở thành phổ biến kể cả ở những vùng xa xôi như vùng mỏ Quảng Ninh hay các tỉnh xa trung tâm phát hình Hà Nội. Và điện ảnh cũng đã thường xuyên đến với những công nhân nông thôn, bản làng heo hút trên những tỉnh cực của Tổ quốc. Những thành tựu to lớn này có tác dụng thu hẹp lại các hình thức sử dụng thời gian tự do thụ động và đơn điệu trước đây. Nó cũng đóng góp vào một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay là xây dựng lối sống mới, con người mới làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

IV

Chúng ta không thỏa mãn với những thành tích đã đạt được. Một vấn đề cần đề cập đến là sử dụng có hiệu quả thời gian tự do, nghĩa là tận dụng đến mức tốt nhất số thời gian ngoài giờ sản xuất, học tập và công tác. Hiện nay, cán bộ công nhân viên chức mất khá nhiều thời gian bỏ vào những công việc dịch vụ, mua lương thực, thực phẩm cho gia đình. Trong một cuộc điều tra ở Hà Nội, thời gian chi phí cho mua thực phẩm chiếm tới 50 phút ngày thường và 96 phút cho ngày chủ nhật. Tính chung, trong tuần, nam giới chỉ có 19,6 giờ, phụ nữ chỉ có 12,25 giờ dành cho thời gian tự do, nghĩa

là mỗi ngày nam giới chỉ có 3 giờ và phụ nữ chưa đến 2 giờ để giành cho những hoạt động văn hóa, giải trí. Số giờ đó chỉ đủ cho nam giới mỗi ngày xem một nửa chương trình ti vi và đọc báo hàng ngày, đối với phụ nữ thì lại còn ít hơn nữa. Vậy thì còn thì giờ đâu mà tham gia các hoạt động văn hóa – nghệ thuật bên ngoài gia đình? Ở đây nổi bật lên hàng đầu trách nhiệm của các ngành dịch vụ xã hội như thương nghiệp, điện nước, lương thực, thực phẩm. Bởi vì chỉ cần giảm thời gian đi chợ mua thực phẩm xuống một nửa thì thời gian tự do của họ đã tăng được 3 giờ trong một tuần. Chỉ cần giảm thời gian xách nước ở các khu tập thể cao tầng xuống còn nửa giờ trong một ngày thì đã có thể dành thời gian đọc được mấy cuốn sách hay đi xem mấy buổi trình diễn. Do đó, các cơ quan trên cần cải tiến công tác phục vụ của mình để tạo thuận lợi cho nhân dân lao động trong việc tổ chức cuộc sống hàng ngày ra nhiều thì giờ tự do hơn.

Một ngành khác cũng có liên quan đến vấn đề này là giao thông vận tải. Chúng ta ghi nhận trong thời gian gần đây, ngành này đã có nhiều cố gắng đáng kể trong việc tổ chức đi lại thuận lợi cho nhân dân. Song thì giờ bỏ vào việc mua vé, chờ đợi tàu xe, sự chậm trễ trong hành trình còn là điều cần phải khắc phục. Nếu tính giá trị thành tiền của những giờ phút lãng phí này, thì không khỏi làm chúng ta giật mình, vì ngay ở Liên Xô, một nước có tổ chức giao thông hết sức thuận tiện, khoa học, hợp lý, vậy mà giờ giấc còn được tính chi li từng phút, vì các nhà khoa học tính ra phút thời gian lao động trong toàn quốc trị giá 1,6 triệu rúp. Nếu ở ta, con số ấy tính thành tiền chắc chắn không nhỏ, ấy là chưa kể những tác động có hại về tâm lý, sinh lý của người chờ đợi.

Đối với ngành văn hóa, thông tin đại chúng, những thành tích trong thời gian qua là lớn lao, song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của đông đảo nhân dân lao động. Vé mua các phim hay còn khó và chợ đen bán còn gấp 5, 10 lần. Sách hay, nhất là sách văn nghệ thường hiếm và khó mua. Hệ thống thư viện chưa mở rộng để phục vụ đông đảo người đọc. Nên chẳng áp dụng hình thức “thư viện Phường” như thành phố Hồ Chí Minh đang làm, tác dụng sẽ rất lớn vì nó phục vụ kịp thời đông đảo quần chúng (nhất là các cụ già về hưu và trẻ em) ở ngay cơ sở, vừa gần gũi vừa thuận tiện cho

Đông đảo người đọc? Đối với các hoạt động bảo tàng, trong những năm qua chúng ta đã có nhiều cố gắng đưa các triển lãm lưu động về các địa phương, vì không phải ai cũng có điều kiện lên thủ đô hay các thành phố lớn xem bảo tàng. Nhưng hoạt động này cũng chưa nhiều và đều khắp. Công nhân vùng mỏ Quảng Ninh và khu gang thép Thái Nguyên hoặc nông thôn Hà Bắc đã từng được xem các chuyên đề của Bảo tàng Mỹ thuật, nhân dân Hà Nội đang được xem triển lãm và di tích Huế rất phong phú và hấp dẫn. Chúng ta mong các hoạt động này sẽ được tăng cường hơn nữa.

Trên đây là một số ý kiến về sử dụng thời gian tự do tiêu dùng văn hóa. Nêu lên thực chất xã hội của phạm trù thời gian tự do, các chức năng cơ bản của nó cùng các hình thức nghệ thuật và những vấn đề cần khắc phục, bước đầu chúng tôi muốn nhấn mạnh về tầm quan trọng của mặt này trong việc hình thành lối sống xã hội chủ nghĩa. Ngay khi điều kiện kinh tế chưa cao, giảm nhẹ nỗi vất vả không đáng có của nhân dân lao động, về mặt nào đó thì cũng đã mang ý nghĩa nâng cao đời sống rồi tạo điều kiện để sử dụng thời gian tự do tốt hơn, phong phú hơn làm cho mọi người có điều kiện thuận lợi hưởng thụ nền văn hóa tốt đẹp của chúng ta cũng chính là góp phần xây dựng con người mới – lối sống mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tháng 9 - 1983